

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3110/CAT – PC08
V/v tham gia ý kiến vào
hồ sơ Dự thảo văn bản

Lai Châu, ngày 26 tháng 3 năm 2025

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Đường bộ và Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Công an tỉnh đã xây dựng dự thảo Quyết định ban hành quy định về Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Để đảm bảo quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Công an tỉnh kính đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến vào Hồ sơ dự thảo Quyết định ban hành Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu (*Gửi kèm theo dự thảo: Tờ trình, Quyết định ban hành quy định, tài liệu liên quan*).

Ý kiến tham gia của quý cơ quan đề nghị gửi về Công an tỉnh **trước ngày 20/4/2025** để tổng hợp.

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định lên mục “Lấy ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật” trên Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định.

Công an tỉnh kính mong nhận được sự quan tâm phối hợp của Quý cơ quan. / *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc CAT (b/c);
- Trang TTĐT CAT;
- Lưu: VT, PC08.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Lê Anh Hưng

Số: /2025/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2025.

2. Từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định quản sử

dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định về điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Cục CSGT - Bộ Công an;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UB MTTQ tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Lai Châu, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm TT - HN - NK tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương

QUY ĐỊNH

Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết tại khoản 2, Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân có sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Xe mô tô* là các loại xe được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

2. *Xe gắn máy* là các loại xe được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

3. *Xe thô sơ* là các loại xe được quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

4. *Kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ* là hoạt động do tổ chức, cá nhân (sau đây gọi là đơn vị kinh doanh vận tải) sử dụng xe thô sơ, xe cơ giới để cung cấp dịch vụ vận tải người, hàng hóa trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi.

Điều 4. Đơn vị kinh doanh vận tải

1. Chấp hành và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh; quản lý, sử dụng, điều hành phương tiện, lái xe phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải của đơn vị mình.

2. Thực hiện các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

3. Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Đường bộ năm 2024.

4. Sử dụng lái xe đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

5. Thu tiền vận tải; thực hiện quy định của pháp luật về giá; cung cấp vé, chứng từ thu tiền vận tải theo quy định của pháp luật.

6. Bồi thường thiệt hại do người lao động, người đại diện của đơn vị gây ra trong quá trình vận tải theo quy định của pháp luật.

7. Từ chối vận tải hành khách có hành vi gây rối trật tự công cộng trên xe, cản trở hoạt động của đơn vị kinh doanh vận tải, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gian lận vé.

8. Từ chối vận chuyển hàng hóa cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phương tiện kinh doanh vận tải

1. Xe mô tô, xe gắn máy phải bảo đảm điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

2. Xe thô sơ bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định tại khoản 5 Điều 35 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

3. Không sử dụng xe vật nuôi kéo để kinh doanh vận tải hành khách, hàng hoá. (1)

4. Phương tiện phải thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Người điều khiển phương tiện

1. Tương ứng với từng loại phương tiện người điều khiển phải tuân thủ theo quy định tại Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

2. Người điều khiển xe thô sơ kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách phải tuân thủ quy định tại Điều 31 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

3. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách phải tuân thủ quy định tại Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

4. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp máy kinh doanh vận tải hành khách có trách nhiệm trang bị mũ bảo hiểm cho hành khách đi cùng; yêu cầu hành khách được chở trên xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp máy phải thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 31 và tại khoản 2 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

5. Có quyền từ chối vận chuyển

a) Hành khách có hành vi gây rối trật tự công cộng trên xe, cản trở hoạt động của của người lái xe, đơn vị kinh doanh vận tải, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người lái xe, người khách trên xe;

b) Không vận chuyển hàng hóa cấm theo quy định của pháp luật;

c) Điều khiển phương tiện khi phát hiện phương tiện không bảo đảm các điều kiện về an toàn; xếp hàng trên xe không đúng quy định của pháp luật;

d) Hành khách được chở trên xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp máy không thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 31 và khoản 2 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

6. Không được từ chối vận tải hành khách, hàng hoá, trừ lý do quy định tại khoản 5 Điều này; có trách nhiệm giúp đỡ hành khách; có thái độ phục vụ văn minh, lịch sự; có trách nhiệm sơ cứu hành khách có biểu hiện đau ốm, sinh nở; mặc đồng phục gọn gàng, sạch sẽ phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương; không được chuyển hành khách, hàng hoá sang phương tiện khác khi chưa được sự đồng ý của hành khách, người thuê vận chuyển, trừ trường hợp bất khả kháng.

Điều 7. Hành khách vận chuyển trên xe

1. Được vận chuyển theo thoả thuận, cam kết với đơn vị kinh doanh vận tải, thanh toán tiền cước chuyến đi theo giá niêm yết hoặc theo thoả thuận với đơn vị kinh doanh vận tải.

2. Chấp hành quy định về vận tải; thực hiện đúng hướng dẫn của lái xe; không mang theo hàng hóa cấm lưu thông, cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật.

3. Chấp hành quy định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ; hành khách được chở trên xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp máy phải thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 31 và tại khoản 2 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

4. Thực hiện phòng, chống dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Người thuê vận chuyển hàng hoá

1. Từ chối xếp hàng hóa lên phương tiện khi phương tiện đó không đúng thoả thuận.

2. Yêu cầu người kinh doanh vận tải giao hàng hóa đúng thời gian, địa điểm và nội dung khác theo thoả thuận; yêu cầu người kinh doanh vận tải hàng hóa bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Hàng hoá vận chuyển phải bảo đảm được phép lưu thông theo quy định của pháp luật; giao hàng hóa cho người kinh doanh vận tải đúng thời gian, địa điểm và nội dung khác theo thỏa thuận; tuân thủ quy định về xếp hàng lên xe.(2)

4. Thanh toán đủ tiền cước và chi phí phát sinh cho người kinh doanh vận tải hàng hóa; Cử người áp tải hàng hóa trong quá trình vận tải đối với loại hàng hóa bắt buộc phải có người áp tải.

Điều 9. Phạm vi và thời gian hoạt động

Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh và toàn bộ thời gian, trừ các tuyến đường cấm theo quy định của pháp luật và các tuyến đường, đoạn đường có biển báo cấm hoặc hạn chế loại phương tiện hay thời gian hoạt động.

Điều 10. Dừng, đỗ đón trả hành khách và xếp, dỡ hàng hóa

1. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ được phép dừng, đỗ đón, trả khách, hàng hoá theo nhu cầu của khách và tại các điểm theo quy định, nhưng việc dừng đỗ để đón trả khách, hàng hóa phải tuân thủ quy định tại khoản 3, Điều 18, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Vị trí dừng, đỗ, đón, trả hành khách và xếp dỡ hàng hóa phải được bố trí tại các khu vực thuận lợi cho nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa của người dân và đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh trật tự xã hội, trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Điều 11. Xếp hàng hóa lên phương tiện

1. Việc xếp hàng hoá lên xe thô sơ phải thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

2. Việc xếp hàng hoá lên xe mô tô, xe gắn máy phải thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, cơ quan chuyên môn thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an ninh trật tự của tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố và lực lượng Cảnh sát giao thông, Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội thường xuyên duy trì tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hóa vi phạm

quy định gây mất an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn quản lý. Đề xuất cơ quan có liên quan lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô trên địa bàn quản lý để bảo đảm giao thông thông suốt và an toàn.

c) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

2. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này;

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên các tuyến đường theo thẩm quyền;

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định này tại địa phương; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quy định này đến tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận tải trên địa bàn quản lý; kiểm tra, kiểm soát xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền quy định;

b) Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ thực hiện tổ chức cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận tải hành khách và hàng hoá trên địa bàn tỉnh để bảo đảm trật tự an toàn giao thông; bố trí biển báo chỉ dẫn nơi đón, trả hành khách, xếp dỡ hàng hoá cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn quản lý theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

4. Các Sở ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác quản lý, tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này tới các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận tải hành khách và hàng hoá trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

5. Các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý đường bộ phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan có liên quan thực hiện lắp đặt biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ kinh doanh vận tải hành khách và hàng hoá trên địa bàn tỉnh để bảo đảm giao thông thông suốt và an toàn.

6. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, hàng hoá bằng xe mô tô, xe gắn

máy, xe thô sơ

a) Thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh; hoạt động vận tải đường bộ, bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ và các nội dung tại Quy định này;

b) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không sử dụng lao động là người bị cấm hành nghề theo quy định của pháp luật;

c) Phải bảo đảm các quyền lợi của hành khách, người thuê vận chuyển hàng hoá theo quy định của pháp luật;

d) Tuân thủ quy định về an toàn thông tin đối với các thông tin dữ liệu của hành khách theo quy định pháp luật;

đ) Chịu sự thanh tra, kiểm tra việc về hoạt động kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

Quy định xe cơ giới ba bánh (trừ xe xích lô phục vụ du lịch, xe thu gom rác thải phục vụ vệ sinh môi trường, xe làm phương tiện đi lại của thương binh, người tàn tật) cấm lưu hành trong nội thành, nội thị và các quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh (thực hiện theo Nghị quyết số 05/2008/NQ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2008) tiếp tục thực hiện cho đến khi có Quy định hoặc Nghị quyết bãi bỏ nội dung này.(A)

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định quản sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 11/4/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định về điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.